| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 – TÂY NINH**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 64/2026/HNGĐ-ST
Ngày 01-6-2026
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Ông Nguyễn Minh Chí

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 01 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị Thu T, sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã C, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung Q, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã C, tỉnh Tây Ninh.

*(Tất cả có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Ngô Thị Thu T có nội dung như sau:*

Bà và ông Q sau khi tìm hiểu, quen biết thì hai bên quyết định làm lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) vào năm 2003. Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Bích H, sinh năm 19/8/2005 và Nguyễn Bích N, sinh ngày 21/4/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông Q không chăm sóc gia đình, có nhiều mối quan hệ bên ngoài, có đánh và hăm doạ bà. Từ năm 2024 đến cuối năm 2025, bà T đã cho ông Q nhiều cơ hội

để sửa chữa nhưng ông Q vẫn không thay đổi. Nay nhận thấy vợ chồng hiện không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc, các vấn đề mâu thuẫn không thể dung hoà được, bà cũng không còn tình cảm với ông Q nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bích N, sinh năm 21/4/2018, về cấp dưỡng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Hiện bà làm việc tại công ty, thu nhập mỗi tháng hơn 30.000.000 đồng. Từ khi bà về nhà mẹ ruột sống từ đầu 2026 đến nay, bé N sống chung với bà và do bà chăm sóc. Bà ở chung với cha mẹ ruột nên có cha mẹ ruột đưa đón bé đi học. Còn bé Nguyễn Bích H, sinh năm 19/8/2005 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Trung Q trình bày trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:* Về quá trình kết hôn, con chung ông thống nhất. Về nguyên nhân mâu thuẫn, do ông không chăm sóc gia đình, trong lúc tức giận nên có đánh bà T 01 lần. Tuy nhiên, ông vẫn còn tình cảm với bà T, mong muốn bà T cho ông cơ hội để hàn gắn. Trong trường hợp bà T vẫn yêu cầu ly hôn thì ông muốn nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Bích N, về cấp dưỡng tự thoả thuận, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết. Hiện ông đang làm cho công ty T1, thu nhập mỗi tháng hơn 30.000.000 đồng, thời gian làm việc linh động, không bắt buộc làm giờ hành chính và ông cũng có nhà riêng.

*Tại phiên toà,*

*Nguyên đơn bà Ngô Thị Thu T trình bày:*

Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến đã trình bày. Bà xác định trước trước đây cũng đã từng khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng sau đó rút đơn lại cho ông Q cơ hội nhưng đến nay ông Q vẫn không thay đổi, bà xác định không còn tình cảm với ông Q và không thể tiếp tục chung sống với ông Q được nữa.

*Bị đơn ông Nguyễn Trung Q trình bày:*

Ông không đồng ý ly hôn, nếu ly hôn thì ông không đồng ý giao con chung là Nguyễn Bích N cho bà T nuôi dưỡng, ông muốn được nuôi dưỡng cháu N, về cấp dưỡng tự thỏa thuận. Ông xác định có đánh bà T một lần, ông có ăn nhậu với bạn bè nhưng đó là những mối quan hệ bình thường hàng ngày, không có mâu thuẫn gì lớn để ly hôn, ông không có đuổi bà T đi khỏi nhà mà do bà T tự ý đi. Ông xác định vẫn còn tình cảm với bà T nên không đồng ý ly hôn, không đồng ý giao con tên Nguyễn Bích N cho bà T nuôi. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Về thủ tục tố tụng:*

[1] Bà Ngô Thị Thu T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trung Q, ông Q hiện đang cư trú tại xã C, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

*Về việc giải quyết vụ án:*

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Q sau thời gian tìm hiểu nên quyết định làm lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân xã H, Thành phố Hồ Chí Minh). Hôn nhân của ông bà được xác lập trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà T khởi kiện cho rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông Q không chăm lo cho gia đình, có nhiều mối quan hệ bên ngoài, có đánh và hăm doạ bà, dù đã cho nhiều cơ hội nhưng ông Q vẫn không thay đổi, bà cũng đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2026 đến nay, hiện không còn tình cảm và không thể chung sống với ông Q được nữa. Ông Q thì cho rằng không có mâu thuẫn gì lớn để dẫn đến ly hôn, do bà T tự bỏ đi về nhà cha mẹ ruột, ông vẫn còn tình cảm với bà T nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện từ hai phía nhưng nay bà T xác định không còn tình cảm với ông Q nữa, cho thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Về con chung: Bà T và ông Q xác định có 02 con chung tên Nguyễn Bích H, sinh năm 19/8/2005 (đã trưởng thành) và Nguyễn Bích N, sinh ngày 21/4/2018. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bích N. Ông Q không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T và ông Q đều có đủ điều kiện kinh tế để chăm lo cho cháu N, tuy nhiên cháu N là con gái, đang sinh sống cùng bà T và cháu N cũng có nguyện vọng sinh sống cùng bà T nên việc giao cháu N cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý tốt nhất cho cháu N, đồng thời tránh làm thay đổi môi trường sống của cháu N nên Hội đồng xét xử chấp nhận, giao cháu N cho bà T được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo quy định các Điều 58, 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T và ông Q tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, tạm thời ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Bà T và ông Q không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà T và ông Q xác định không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở nên được chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 273 và 483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Thu T đối với ông Nguyễn Trung Q.

- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Trung Q.

- Về con chung: Bà Ngô Thị Thu T và ông Nguyễn Trung Q xác định có 02 con chung tên Nguyễn Bích H, sinh năm 19/8/2005 (đã trưởng thành) và Nguyễn Bích N, sinh ngày 21/4/2018. Khi ly hôn, bà T được giao con chung tên Nguyễn Bích N, sinh ngày 21/4/2018 để được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng con chung: Bà T và ông Q tự thoả thuận, không yêu cầu nên tạm thời ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Ngô Thị Thu T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007774 ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bà T đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyền**

| | |
|---|---|
| **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** | **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** |
| **Đặng Văn Vững – Nguyễn Minh Chí** | **Nguyễn Thị Thanh Tuyền** |